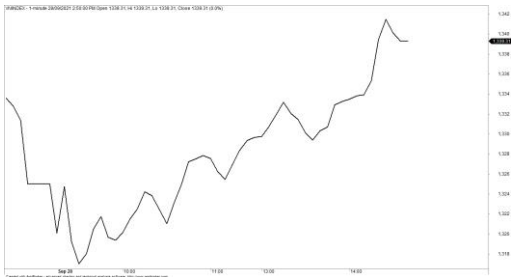


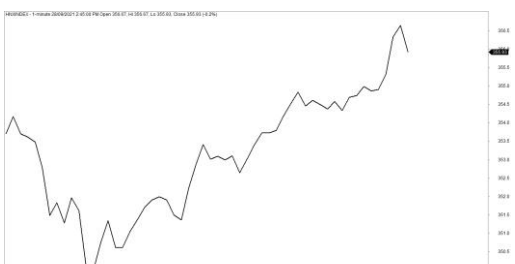
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,339.31	356.03	96.01
% ngày	1.08%	0.86%	0.26%
% tuần	-0.04%	-0.82%	-0.79%
% tháng	1.99%	5.09%	4.35%
% năm	46.77%	167.45%	55.41%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,162	3,224	2,042
TB 1 tuần	19,941	3,380	2,167
TB 1 tháng	21,639	3,387	2,188
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,568.42	18.47	14.90
Bán	1,082.62	28.17	17.48
Giá trị ròng	485.79	-9.70	-2.58
Độ rộng TT			
Mã Tăng	235	140	98
Mã Giảm	101	95	210
Không Đổi	77	114	595
Chỉ số chính			
P/E	16.24	18.87	21.81
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,096	413	1,360
LS Cổ tức	1.30%	2.03%	3.21%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bật tăng trở lại từ vùng đáy kỹ thuật với chỉ số VNI-Index đóng cửa tăng 1.08% dừng tại 1,339.31 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.86% neo tại 356.03 điểm; Chỉ số Upcom-Index cùng chiều tăng nhẹ 0.26% dừng tại 96.01 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 20,617 tỷ đồng.

Các cổ phiếu bán mạnh trong phiên liền trước đã hồi phục trở lại như BVH, SSI, TPB, KBC, GVR... Nổi bật là HPG khi tăng với thanh khoản dẫn đầu trên HOSE đóng cửa tại 52,600 đồng cũng là mức cao trong vòng hơn 2 tháng qua. Ngược lại, nhóm Ngân hàng vẫn còn suy yếu với CTG, VPB, HDB đóng cửa trong vùng giá đỏ trong khi TPB, TCB, VCB, BID, ACB tăng nhẹ.

Nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu Dầu khí trong bối cảnh giá Dầu thế giới có phiên tăng thứ 5 liên tiếp. PVD (+7%), PVS (+8%), PVC (+9.5%), GAS (+5.7%)... tăng giá tích cực.

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 473 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại HPG (95 tỷ), VNM (88 tỷ), HCM (55 tỷ). Ở chiều ngược lại, GAS (85 tỷ), HDB (59 tỷ), KDH (50 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ giảm co và biến động hẹp trong phiên kế tiếp. Đồng thời, dòng tiền có khả năng sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, điểm tiêu cực là áp lực bán có thể sẽ còn gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khi lực cầu giá cao ở hai nhóm cổ phiếu này vẫn ở mức thấp cho nên nhịp hồi phục của thị trường có thể sẽ nhanh chóng kết thúc. Điểm tích cực nhất là dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cho nên chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ không kéo dài xu hướng giảm ngắn hạn, nhưng kịch bản xấu nhất là chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức hỗ trợ 1,300 điểm.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục giảm dần tỷ trọng cổ phiếu về mức 40 – 45% danh mục và chưa nên mua vào giai đoạn hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

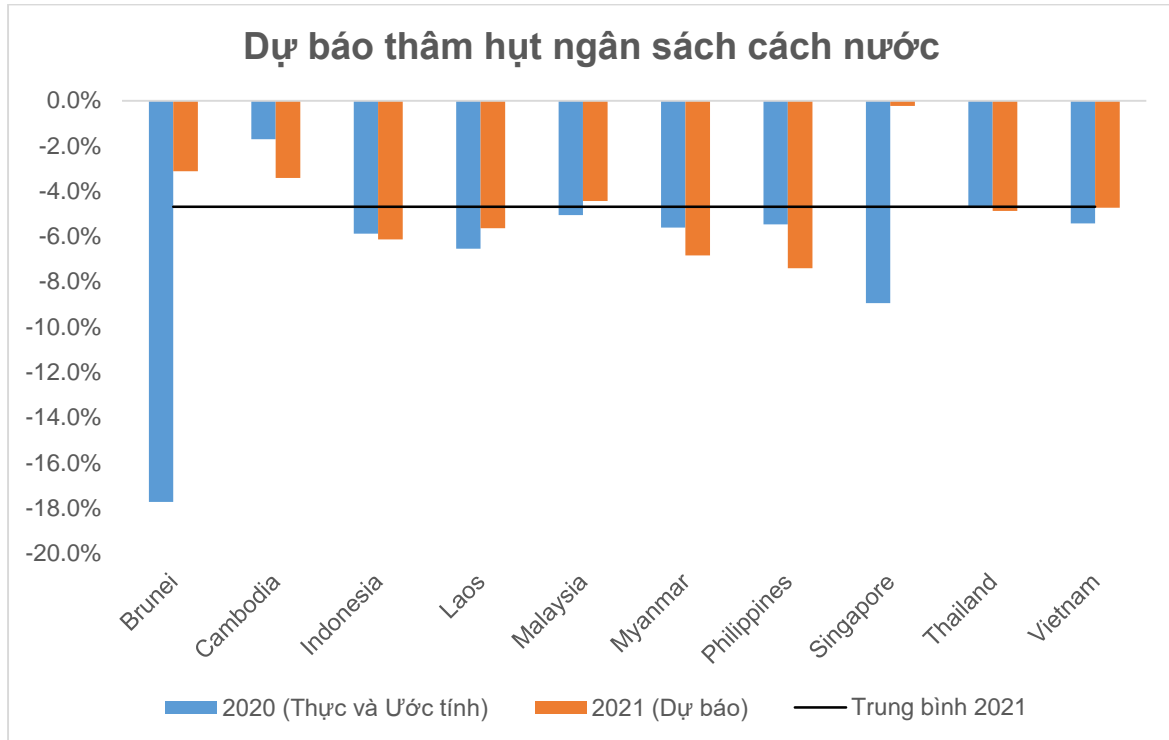


We Create Fortune

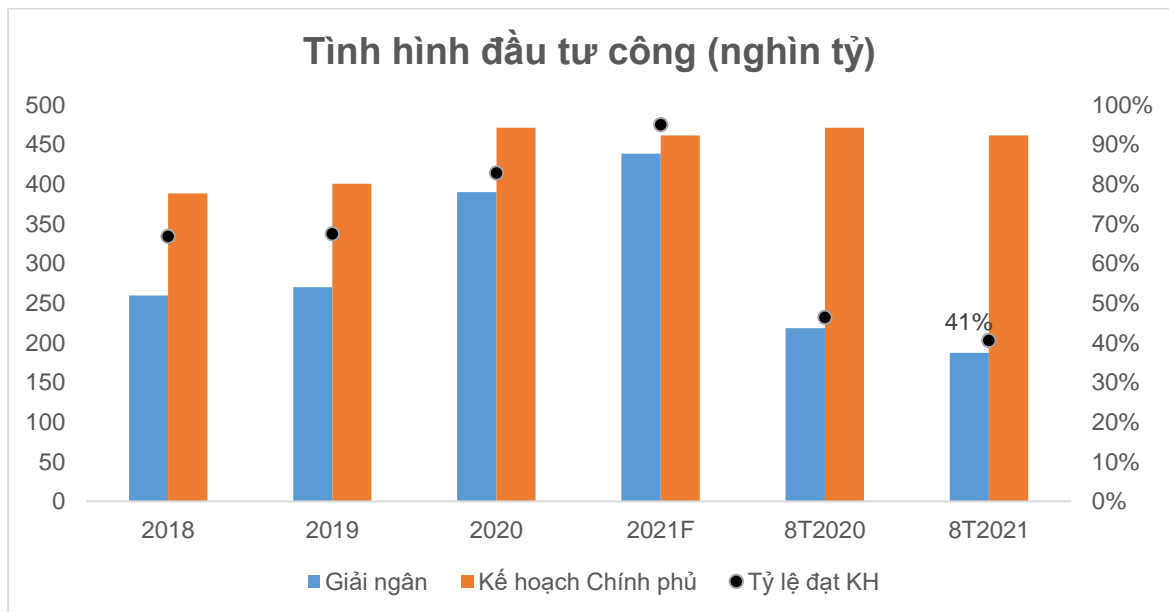
SỰ KIỆN VÀ BÌNH LUẬN: TRUY TÌM CỔ PHIẾU TỪ THOẠI VỐN

Nhu cầu vốn lớn cho đầu tư công

Ngân sách thâm hụt do COVID thúc đẩy khả năng đẩy nhanh qua trình thoái vốn



Nhu cầu vốn cho đầu tư công cho giai đoạn 2021-2025 khoảng 32-34% GDP (2.0-2.14 triệu tỷ đồng) với mục tiêu tỷ lệ giải ngân đạt 90% KH. Trong khi đó, kế hoạch đầu tư công cho 2021 chỉ tương đương 7.3% GDP. **Do đó, nhu cầu vốn đầu tư công cho giai đoạn 2022-2025 là rất lớn.**

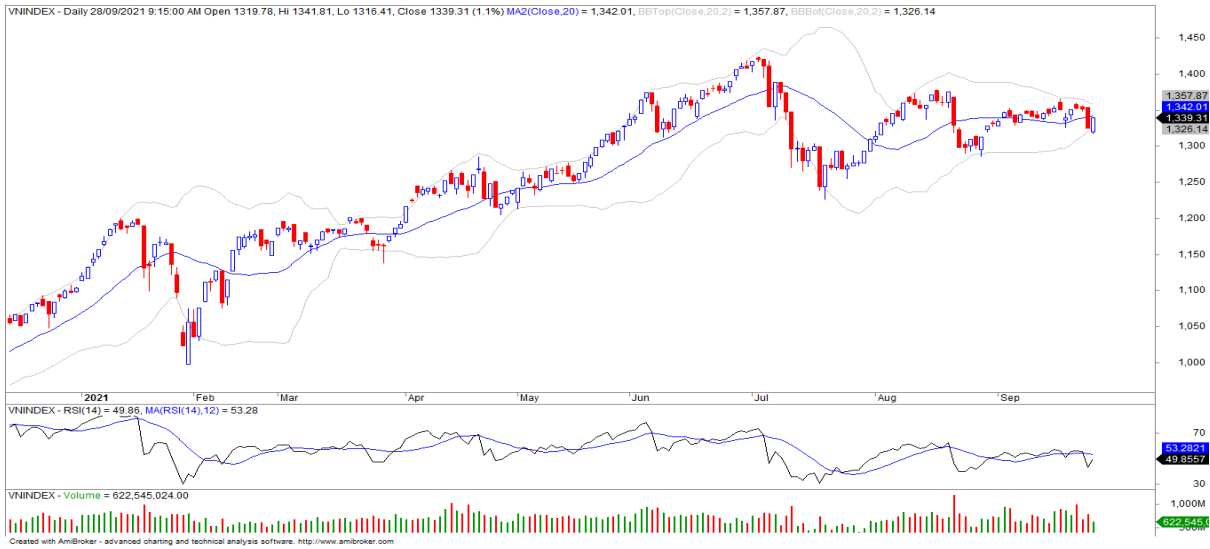


Xem chi tiết tại: <https://yuanta.com.vn/phan-tich/su-kien-va-binh-luan-truy-tim-co-phieu-tu-thoai-von>

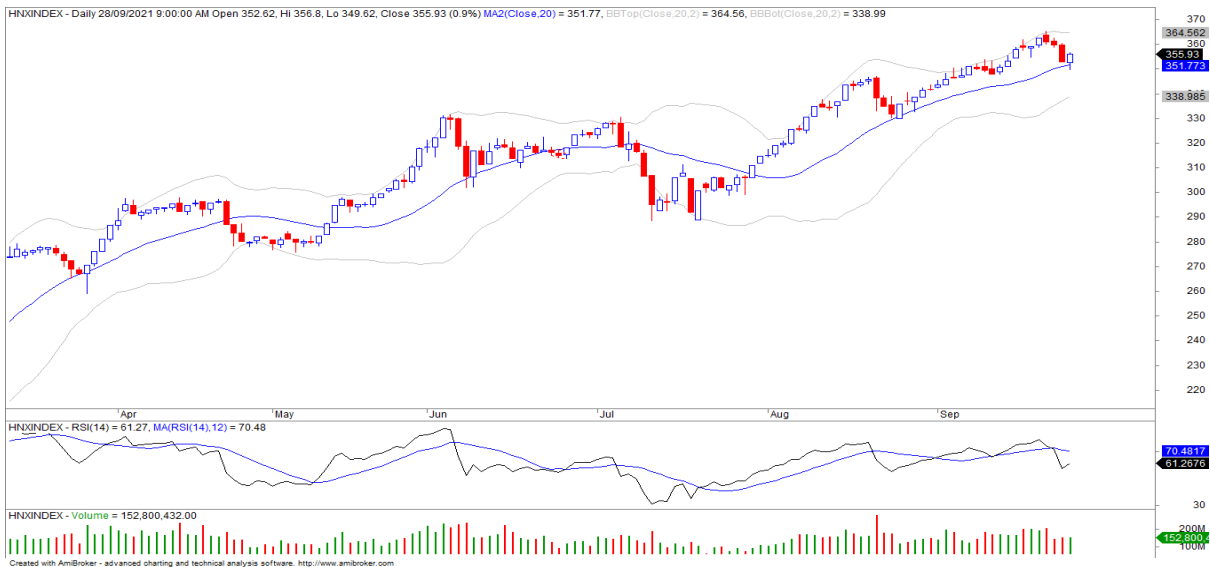


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	314	333	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1339.31	1.08%
VN30	1451.12	0.83%
VN Mid	1674.22	1.75%
VN Small	1625.31	1.42%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	356.03	0.86%
HN30	571.61	1.50%
VNX AllSh	1376.04	1.05%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	96.01	0.26%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1568.42	
Bán	1082.62	
GT rỗng	485.79	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.47	
Bán	28.17	
GT rỗng	-9.70	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.90	
Bán	17.48	
GT rỗng	-2.58	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BIC	1900	6.99%
PVD	1450	6.97%
PGD	2700	6.96%
CNG	2300	6.95%
TLH	1350	6.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
API	4100	10.00%
MBG	1000	9.90%
NTP	4900	9.84%
PGS	2400	9.84%
NBC	2100	9.72%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	1205	5.79%
SKV	911	3.48%
OIL	476	3.47%
BSR	574	3.02%
DGT	1017	2.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TGG	-4200	-6.97%
CSV	-3900	-6.95%
TDH	-900	-6.90%
ABS	-1650	-6.85%
APG	-1350	-6.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BII	-1900	-9.60%
IDV	-2000	-3.23%
EVS	-1000	-3.13%
NVB	-800	-2.75%
HTP	-700	-2.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDV	-3175	-11.76%
TBD	-7742	-10.20%
VHG	-215	-6.32%
KLB	-1386	-5.70%
BMS	-1195	-5.48%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	363,470	
VHM	340,512	
VIC	327,629	
HPG	227,224	
VNM	185,588	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	79,310	
SHB	51,605	
VCS	19,200	
BAB	16,946	
IDC	14,700	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,979	
MCH	89,032	
BSR	58,754	
VEA	56,025	
GE2	50,432	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	36,221,100	25,200,611
TCH	17,649,000	10,560,568
DLG	14,385,800	14,061,179
FLC	14,144,600	16,831,368
ROS	14,093,900	13,250,795

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	17,148,985	14,309,550
PVS	15,966,472	10,635,099
AAV	9,301,174	1,137,795
KLF	7,398,517	7,573,437
IDC	7,125,443	5,505,848

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	29,683,589	9,334,370
OIL	5,816,499	2,087,617
VHG	4,873,246	5,087,477
KHB	4,780,285	3,014,742
KSH	4,195,383	5,750,936

Nguồn: Bloomberg & YSVN

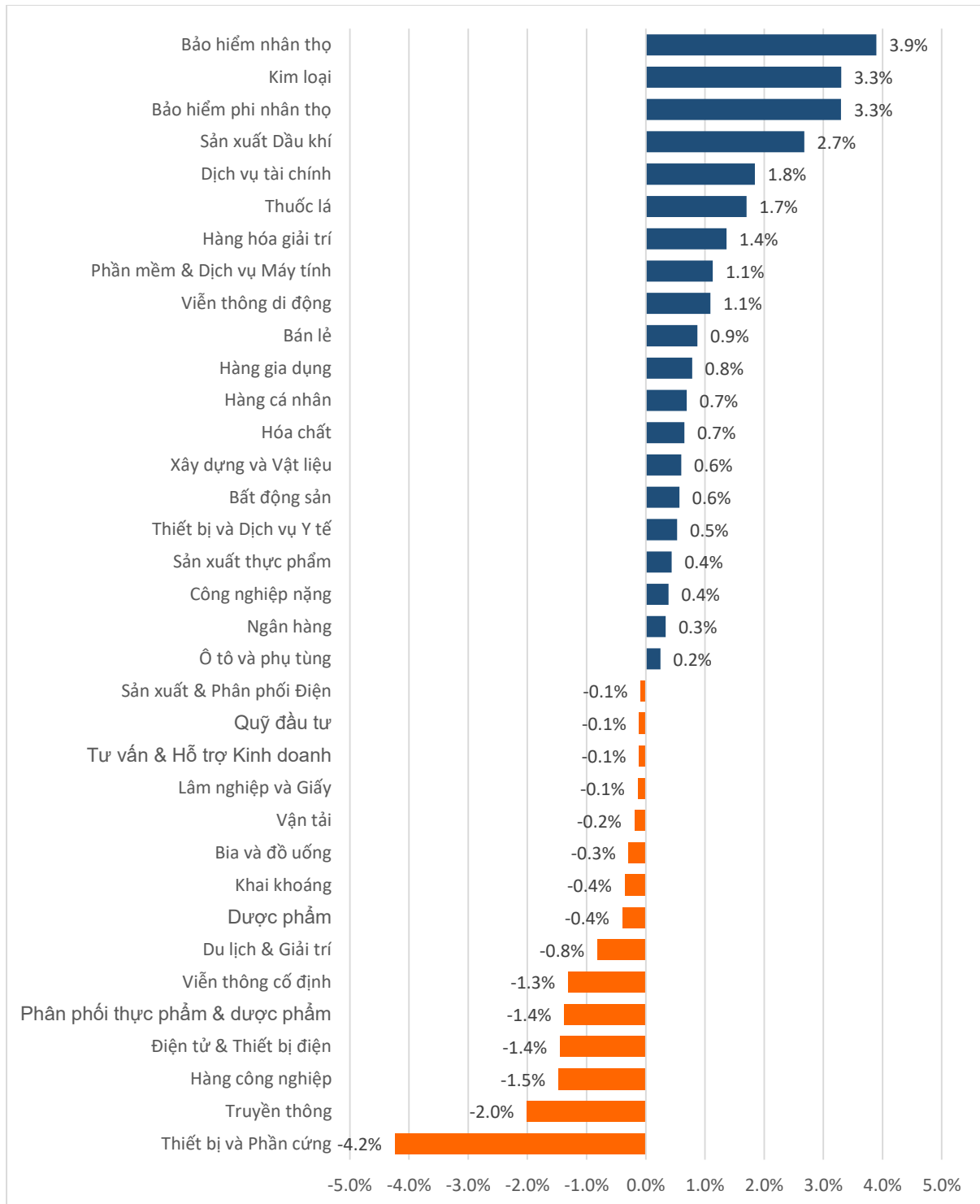
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



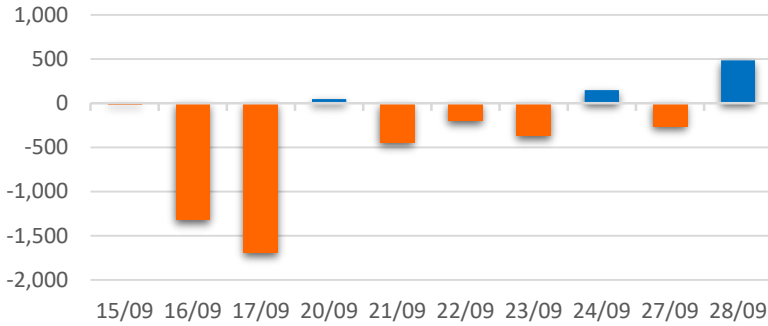
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

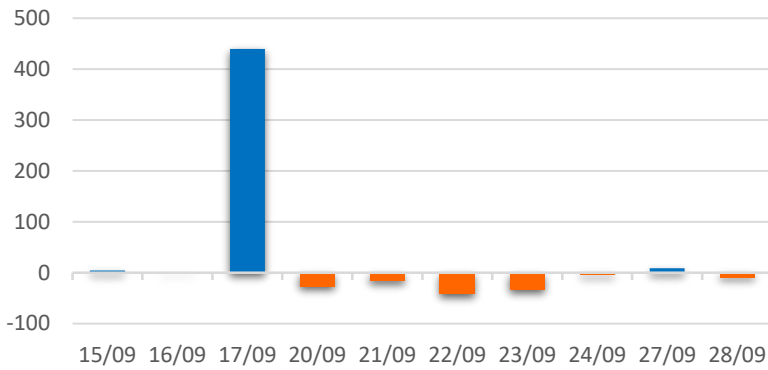
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	95,416	GAS	85,217
VNM	87,547	HDB	59,234
HCM	54,802	KDH	50,235
KBC	54,227	VIC	35,927
VHC	36,390	PLX	34,067

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

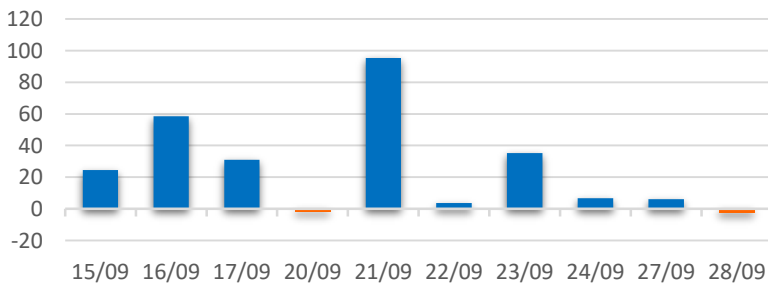
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	2,471	PGS	4,649
SHB	1,788	SED	4,615
DL1	1,248	VCS	3,345
THD	679	PVG	2,571
TDN	431	TNG	2,081

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CLX	1,776	VEA	6,360
ACV	1,161	QNS	1,802
HPP	554	BSR	866
FOC	370	KHB	255
BVB	346	HU4	178

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



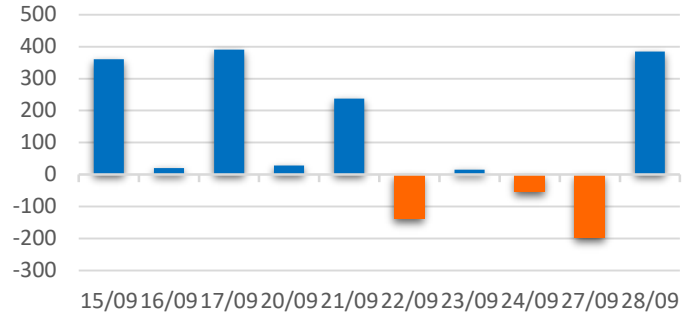
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

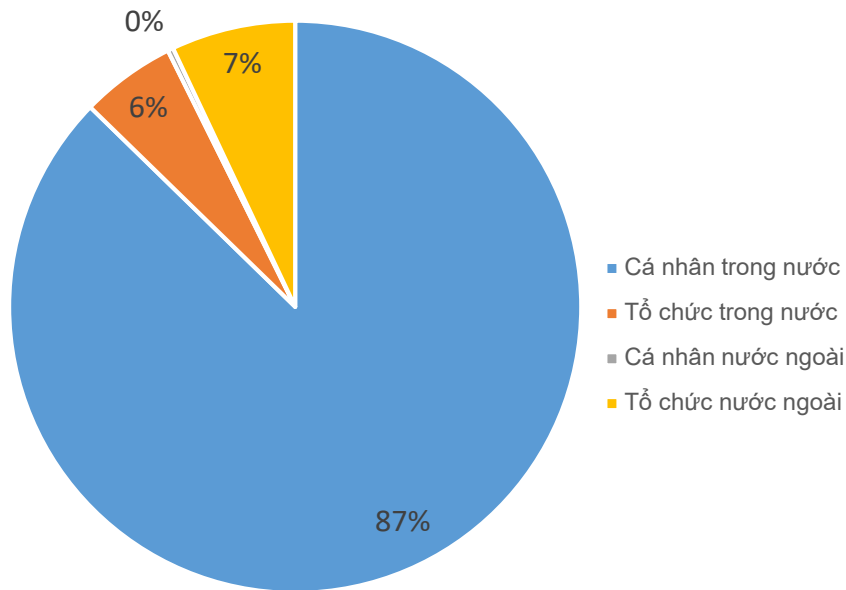
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	84,936	FUEVFNVD	8,162
KOS	75,000	SSI	6,728
KDH	43,251	PLX	3,753
MSN	32,684	FUEVN100	1,809
VNM	19,144	VHC	1,402

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

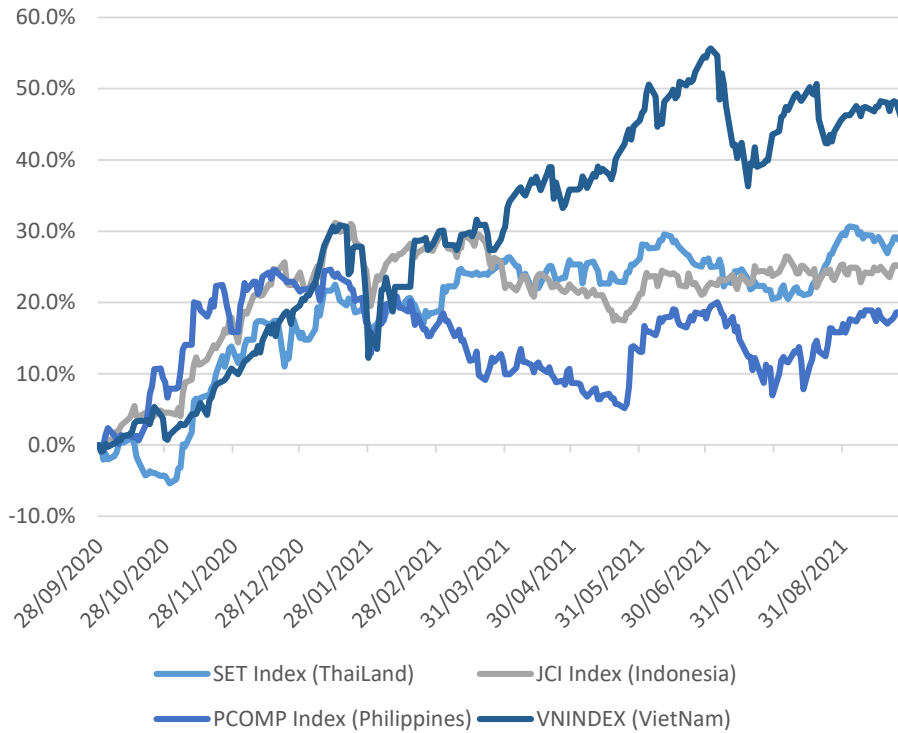


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

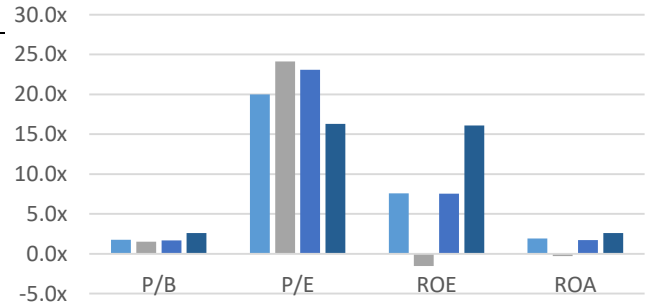
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.5x	1.7x	2.6x
P/E		20.0x	24.13	23.1x	16.3x
ROE	%	7.56	(1.55)	7.53	16.08
ROA	%	1.91	(0.30)	1.70	2.60
Vốn hóa	Tỷ USD	550.15	523.32	182.30	222.52
GTGD	Triệu USD	3.70	0.71	0.10	0.85
LS cổ tức	%	2.56	1.97	1.64	1.31

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuantan.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuantan.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Kinh doanh Digital

+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written